

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-PT

Ngày: 08 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các thẩm phán:

Ông Tô Văn Thịnh

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 71/2019/TLPT - HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Phạm Văn Đ, sinh năm 1991; tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K (tên gọi khác Phạm Ngọc K) và bà Vũ Thị N; có vợ Vũ Thị T và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/5/2019 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Bị hại: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1963; nơi cư trú: Xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 01/4/2019 Phạm Văn Đ sinh năm 1991 và Phạm Văn V sinh năm 1990 đều trú tại xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, gặp nhau tại nhà ông Phạm Văn N, sinh năm 1957 ở cùng xóm T. Tại đây, giữa V và Đ xảy ra mâu thuẫn về việc Đ nợ tiền của V chưa trả. V và Đ đã tranh cãi, thách thức đánh nhau nhưng mọi người can ngăn. Sau đó, Phạm Văn Đ đi về xưởng cơ khí của Phạm Văn T, sinh năm 1985 ở cùng xóm và ngồi chơi, uống nước tại đây.

Phạm Văn V khi đi về, do bức tức với Phạm Văn Đ nên đã mang theo 01 chiếc dao (dài 42cm, trong đó lưỡi dao dài 28,5cm, đầu nhọn, phần lưỡi rộng nhất 05cm) đi đến xưởng cơ khí của Phạm Văn T1 để tìm Đ. Lúc này khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn Đ đang ngồi nói chuyện cùng Phạm Văn T1 và Phạm Văn T2, sinh năm 1987, Đỗ Văn H, sinh năm 1985, Phạm Văn H1, sinh năm 1985 đều trú tại xóm Đ, xã K trong xưởng cơ khí. V đến đứng trước cửa xưởng gọi Đ ra nói chuyện. Đ thấy V cầm dao thì cũng nhặt 01 chiếc búa cầm theo nhưng T2 giằng búa lại. Đ đi ra đứng đối diện với V. Giữa V và Đ tiếp tục thách thức nhau, V dùng tay phải cầm dao dí về phía cổ của Đ đe dọa. Thấy vậy, T2 và H1 chạy ra can ngăn. T2 dùng tay phải đẩy tay cầm dao của V ra khỏi người Đ làm tay T2 chạm vào lưỡi dao, bị thương nhẹ. H1 cũng giằng dao của V để can ngăn nhưng không giằng được, lưỡi dao chạm vào tay làm H1 bị thương. Lúc này Đ dùng tay trái chộp vào cổ tay phải của V, tay phải Đ túm vào cán dao để giằng dao ra khỏi tay V. Khi Đ và V giằng co chiếc dao, T2 đứng phía sau dùng tay phải bóp vào vai phải V, tay trái nắm tay trái V kéo lại. Lúc này T1 từ trong xưởng chạy ra dùng tay đâm trúng trán của V. Thấy vậy H1 và H chạy đến can ngăn không cho T đánh V. Lúc này Đ và V vẫn giằng co chiếc dao. Khi Đ giằng được chiếc dao ra khỏi tay V thì Đ cầm dao bằng tay phải, quay lại đâm 01 nhát trúng vào bộ phận sinh dục trái và đùi trái của V. Đồng thời lúc này V bị lực kéo trượt ngã về phía sau. Vợ của V là chị Phạm Thị C, sinh năm 1991 đến lấy chiếc dao từ tay Đ ném đi.

Sau đó T2 khóa tay, đẩy V vào trong xưởng để gọi công an đến giải quyết; T1 đóng cửa định đánh V nhưng mọi người can ngăn. Lúc này V vẫn kêu đau, T2 phát hiện V bị thương, chảy máu nên đã mở cửa xưởng. V được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đến ngày 05/4/2019 ra viện.

Hậu quả Phạm Văn V bị 01 vết thương bầm trái, đứt rời tinh hoàn trái (phải phẫu thuật cắt bỏ); 01 vết thương phần mềm mặt trong đùi trái dài 2cm, sâu 05cm.

Tại bản kết luận định pháp y số 025/2019/Th - GDPY ngày 05 tháng 4 năm 2019, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận về thương tích của Phạm Văn V:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương đùi trái, bầm trái; mất hoàn toàn tinh hoàn trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 19%.

3. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương do vật sắc trực tiếp gây nên”.

Trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 22/05/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bồi thường thiệt hại sức khỏe là 30.000.000 đồng, quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/11/2019, bị cáo Phạm Văn Đ có đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn Đ vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm xác định về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Sau khi phân tích vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355 khoản 1 điểm b, Điều 357 khoản 1 điểm c Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/05/2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Phạm Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 01/4/2019 tại xưởng nhà anh Phạm Văn T ở thôn T, xã K do có mâu thuẫn cá nhân bị cáo Phạm Văn Đ đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho anh Phạm Văn V làm anh V tổn hại 19% sức khỏe. Hành vi của bị cáo Đ đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù là nặng. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các quy định của pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù là phù hợp, không nặng. Tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị hại là anh Phạm Văn V tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; vợ bị cáo là chị Vũ Thị T đã xuất trình đơn có xác nhận của chính quyền địa phương nội dung thể hiện gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh

Bình về phần hình phạt đã tuyên đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo.

Quá trình chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (theo quyết định của bản án sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình) tại biên lai thu tiền số AA/2013/0001267 ngày 30/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình cần ghi nhận sự tự nguyện nêu trên.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/05/2019.

Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo đã nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm (theo quyết định của bản án sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình) tại biên lai thu tiền số AA/2013/0001267 ngày 30/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 08/01/2020.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao (01bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KTGD (02bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);
- Phòng HSNV - CA tỉnh Ninh Bình (01bản);
- Tòa nhân dân Y (03 bản);
- VKSND huyện Y(01bản);
- Chi cục THA- huyện Y(01bản);
- Công an huyện Y(01bản);
- Bị cáo (01bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu phòng HCTP (01bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thảo

